

Số: 19/KH-THPTND

Đăk Săk, ngày 01 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2021 – 2022

Căn cứ công văn số 3699/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 1255 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Đăk Nông về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 1407 /SGDĐT-GDTrH-QLCL ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đăk Nông về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTrH năm học 2021-2022;

Căn cứ vào điều kiện thực tế về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, số lượng học sinh trong năm học và điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, trường THPT Nguyễn Du xây dựng Kế hoạch năm học 2021-2022 với các nội dung sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Về cơ cấu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Tổng số CB, GV, NV trong năm học 2021 - 2022 là 57 người, trong đó: CBQL: 03; giáo viên trực tiếp đứng lớp: 47; nhân viên: 07 NV (01 tạp vụ hợp đồng ngắn hạn và 1 bảo vệ nhà trường hợp đồng 68).

- Số tổ chuyên môn, văn phòng: 05. Cụ thể:

STT	Tổ	Môn	Số lượng	Trình độ		Giới tính	
				Cử nhân	Khác	Nam	Nữ
01	Toán-Sinh-Tin	Toán	8	7	1	6	2
		Sinh	4	4	0	3	1
		Tin	3	3	0	2	1
02	Lí - Hóa - Anh	Lý	5	5	0	3	2
		Hóa	5	5	0	3	2
		Anh	4	4	0	0	4
03	Văn – TD - GDQP	Văn	7	6	1	1	6
		Thể dục	4	4	0	3	1
		GDQP	1	1	0	1	0
04	Sử - Địa - GDCD	Sử	4	3	1	2	2
		Địa	3	3	0	0	3
		GDCD	2	2	0	0	2

05	Văn phòng		7	2	5	1	6
----	-----------	--	---	---	---	---	---

- Một số thành tích của giáo viên:

Năm học	Tổng số	Kết quả ĐGXL viên chức		Các danh hiệu thi đua và khen thưởng của GV, NV						Sáng kiến	
		HTXS	HTT	CS TĐ Tỉnh	CS TĐ cấp CS	DH LĐ TT	Bộ Khen	Tinh Khen	Giấy Khen GD SGD	Cấp Sở	Cấp Tỉnh
2020 - 2021	56	36	20	0	7	47	2	2	2	19	6

Nhà trường có 80% cán bộ, GV, NV là lao động tiên tiến, 07 GV được tặng danh hiệu CSTĐ cấp Cơ sở, 02 GV được Bộ trưởng Bộ giáo dục tặng bằng khen, 02 GV được Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông tặng bằng khen, 01 GV được đề nghị thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen. Với những thành tích trên nhà trường được phân loại xuất sắc và là một trong hai trường của khối THPT được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông tặng cờ thi đua “Đơn vị dẫn đầu ngành Giáo Dục Đắk Nông năm học 2020 - 2021”. Đặc biệt nhà trường có 01 thầy giáo duy nhất của tỉnh được Chủ tịch nước tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú.

Trong năm học, Nhà trường đã tổ chức kì thi giáo viên dạy giỏi và giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường kết quả có 13 giáo viên dạy giỏi cấp trường và 6 giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường.

Đội ngũ cán bộ giáo viên tích cực tham gia phong trào viết sáng kiến; kết quả đạt được có 19 sáng kiến/24 sáng kiến được công nhận cấp sở (xếp top đầu toàn tỉnh), trong đó có 05 sáng kiến được giải B, 14 sáng kiến đạt giải C; tham gia sáng kiến cấp tỉnh đạt 02 giải B và 03 giải C sáng kiến cấp tỉnh.

Đội tuyển giáo viên nam tham gia giải bóng đá khối THPT đạt huy chương đồng.

2. Tình hình học sinh:

2.1. Năm học 2020-2021

- Kết quả xếp loại 2 mặt của HS năm học 2020-2021

***Về học lực:**

Sĩ số	Học lực									
	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
958	54	5.64%	367	38.31%	503	52.51%	28	2.92%	6	0.63%

***Về hạnh kiểm**

Sĩ số	Hạnh kiểm
-------	-----------

	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
958	761	79.44%	181	18.89%	16	1.67%	0	0.00%

- Tỷ lệ tốt nghiệp TN THPT đạt 96,45%.
- Tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh xếp vị trí thứ 07 toàn tỉnh với 06 huy chương vàng, 02 huy chương bạc và 13 huy chương đồng.
- Học sinh giỏi cấp tỉnh: 07 học sinh (trong đó 01 giải nhì, 02 giải ba, 04 giải khuyến khích (xếp thứ 06 toàn tỉnh).
- Tham gia kì thi Học sinh giỏi Olympic cấp khu vực tại thành phố HCM đạt 01 huy chương vàng, 02 huy chương bạc, 10 huy chương đồng (xếp thứ 04 toàn tỉnh).
- Tham gia cuộc thi Thuyết trình về Công viên địa chất toàn cầu Unesco và đạt 06 giải khuyến khích của cuộc thi.
- Tham gia cuộc thi Hùng biện tiếng Anh và đạt 05 giải ba, 03 giải khuyến khích.
- Có 02 học sinh tham gia thi KHKT cấp tỉnh.
- Tham gia cuộc thi “An toàn giao thông vì nụ cười ngày mai” đạt 01 giải khuyến khích.
- Tham gia ngày hội Stem: Có 40 sản phẩm từ 16 lớp trong ngày hội Stem cấp trường.

2.2. Năm học 2021 -2022

Năm học 2021-2022: Toàn trường có 1018 học sinh được biên chế thành 23 lớp, trong đó học sinh dân tộc: 79 học sinh; dân tộc tại chỗ: 38 học sinh. Khối 10: 08 lớp với 378 HS, khối 11: 08 lớp với 353 HS, khối 12: 07 lớp với 287 HS.

*Về cơ sở vật chất:

Diện tích đất sử dụng 43,053,2m².

Tổng số phòng học của nhà trường có đến đầu năm học 2021-2022 là 32 phòng học văn hóa với bàn ghế trang bị đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các phòng học được trang bị tivi với hệ thống mạng kết nối đến từng phòng; 03 phòng máy vi tính được kết nối Internet phục vụ việc giảng dạy môn Tin học; 03 phòng thí nghiệm thực hành cho các môn khoa học tự nhiên (Lý, Hoá, Sinh), 01 phòng học tiếng Anh; 01 thư viện với trên 2044 bản sách tham khảo; khu hiệu bộ với 7 phòng làm việc, 1 phòng đợi, 1 phòng Hội đồng; khu nhà nội trú cán bộ, giáo viên 6 phòng; 18 phòng vệ sinh học sinh, 02 phòng vệ sinh giáo viên, 02 nhà xe học sinh, 1 nhà xe giáo viên; Hệ thống cây xanh bóng mát xanh sạch đẹp.

Hệ thống trang thiết bị về cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học.

3. Phân tích môi trường giáo dục

3.1. Môi trường bên trong

3.1.1. Mặt mạnh

* **Đội ngũ cán bộ, giáo viên:**

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên 100% đạt chuẩn, trên chuẩn 6%. Đa số tuổi đời trẻ, được trang bị kiến thức và phương pháp hiện đại, có năng lực sáng tạo, tự học, có tâm huyết, nhiệt tình, tinh thần, trách nhiệm cao với công tác được giao.

- Tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết và có quyết tâm cao trong thực hiện nhiệm vụ và xây dựng nhà trường.

*** Học sinh:**

- Chất lượng học tập, rèn luyện của học sinh ổn định.

*** Quỹ đất, cơ sở vật chất, thiết bị:**

- Tổng diện tích 43053,2m² bình quân 42 m²/HS.

- Đủ phòng học, phòng làm việc. Cơ sở vật chất, thiết bị được trang bị khá đầy đủ, cơ bản đảm đáp ứng cho hoạt động dạy và học của nhà trường.

*** Điều kiện về Thông tin:**

- Hệ thống thông tin đảm bảo về mặt truyền thông. Sử dụng nhiều phần mềm ứng dụng phục vụ cho công tác truyền thông nhà trường.

- Các phòng học được trang bị tivi với hệ thống mạng kết nối đến từng phòng.

- Có đủ máy tính, kết nối mạng cho học sinh học tập; cán bộ, giáo viên nhân viên làm việc.

*** Nguồn lực tài chính:**

- Ngân sách hàng năm được cấp kịp thời.

- Huy động đủ các nguồn lực xã hội để phát triển trường.

*** Đổi mới giáo dục:**

- Có kế hoạch thực hiện đổi mới giáo dục.

- Nhận thức của đội ngũ đối với chất lượng dạy và học có sự chuyển biến tích cực.

- 100% CB, GV có khả năng ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học.

*** Lãnh đạo và quản lý:**

- Đủ về số lượng, đạt chuẩn đào tạo.

- Quản lý trường học theo kế hoạch với định hướng giải pháp cụ thể.

- Nhìn chung tạo được sự đồng thuận trong đội ngũ thực hiện nhiệm vụ chính trị.

- Công tác tổ chức quản lý của lãnh đạo: Có tầm nhìn khoa học, năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm.

3.1.2. Mặt yếu

*** Đội ngũ cán bộ, giáo viên:**

- Đội ngũ giáo viên của trường tuổi đời, tuổi nghề còn trẻ, kinh nghiệm giáo dục chưa nhiều nên hiệu quả giáo dục chưa cao. Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đổi mới giảng dạy hoặc quản lý, giáo dục học sinh; chưa thực sự gương mẫu trong công việc.

- Phương pháp dạy học của một bộ phận giáo viên chậm đổi mới, chỉ coi trọng việc dạy kiến thức, chưa quan tâm dạy kỹ năng sống cho học sinh. Bên cạnh đó, còn có

giáo viên trình độ chuyên môn còn hạn chế, không tự học, bảo thủ, sự tín nhiệm của học sinh và đồng nghiệp thấp.

- Công tác tự học, tự nghiên cứu, bồi dưỡng về nghiệp vụ của một số giáo viên để nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ còn nhiều hạn chế đang dừng ở mức lý luận chung, chưa đi sâu vào chuyên đề cho từng môn học, chưa có những hướng dẫn cụ thể về cách thức thực hiện chia từng loại hình bài, phù hợp đặc thù từng bộ môn.

- Một bộ phận GV còn hạn chế về khả năng ứng dụng CNTT, xem nhẹ, chưa khai thác có hiệu quả các tài nguyên trên Internet.

*** Học sinh:**

- Vẫn còn sự chênh lệch rất lớn về mặt bằng kiến thức của học sinh. Chất lượng tuyển sinh đầu vào lớp 10 còn thấp, dẫn đến kết quả năm học vẫn còn thấp so với yêu cầu.

- Kỹ năng sống còn nhiều hạn chế: Ý thức học tập nỗ lực vươn lên của học sinh chưa cao, vẫn còn nhiều học sinh có học lực yếu, thái độ học tập, rèn luyện chưa tốt.

- Hầu hết học sinh có xu hướng học lệch khối để phục vụ cho kì thi Đại học gắn với định hướng nghề nghiệp tương lai, do vậy không dành thời gian và công sức cho việc học các bộ môn còn lại; tính tích cực, tự giác, chủ động và sáng tạo trong việc học tập các môn này đều bị hạn chế, thậm chí rất thấp.

- Đa phần học sinh chưa chú trọng phương pháp tự học.

*** Quỹ đất, cơ sở vật chất, thiết bị:**

- Chưa có nhà đa năng, chưa có khu GDTC hoàn thiện.

- Dụng cụ thí nghiệm, thực hành qua thời gian sử dụng có hư hỏng, hóa chất hết hạn sử dụng chưa đáp ứng được hết yêu cầu dạy và học.

*** Nguồn lực tài chính:** Chưa có nguồn kinh phí để động viên giáo viên tham gia bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi.

*** Điều kiện về thông tin:** Chưa phát huy hết công năng, ưu điểm vốn có của hệ thống CNTT

*** Lãnh đạo và quản lý:**

- Chưa đều tay.

- Đội ngũ Ban giám hiệu trẻ, ít kinh nghiệm, còn hạn chế về năng lực ngoại ngữ và tin học.

- Một vài Tổ trưởng chuyên môn, TPCM thiếu kiến thức về khoa học quản lý, nên chưa thể trợ giúp có hiệu quả cho BGH trong việc chỉ đạo và kiểm tra hoạt động giáo dục của giáo viên. Việc chỉ đạo hoạt động của các tổ chuyên môn chưa đi vào chiều sâu, nội dung các hoạt động chuyên môn chưa tập trung vào những vấn đề cốt lõi đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn.

- Vẫn tiềm ẩn những bất đồng có thể xảy ra mâu thuẫn giữa cá nhân với cá nhân; giữa cá nhân với tập thể.

3.2. Môi trường bên ngoài

3.2.1. Cơ hội

* **Cơ chế chính sách:**

Đầy đủ hệ thống các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ, chế độ, chính sách của nhà nước, của ngành.

* **Kinh tế địa phương, gia đình học sinh:**

- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao ngày càng tăng, tình hình phát triển học sinh trên địa bàn khá ổn định và theo chiều hướng tốt. Phụ huynh, xã hội ngày càng quan tâm và đầu tư cho việc học tập của học sinh.

* **Văn hóa xã hội:**

- Phong trào khuyến học ngoài địa phương phát triển thúc đẩy việc học tập của học sinh.

- An ninh, chính trị ổn định, tạo cơ hội cho việc phát triển giáo dục đào tạo.

- Công nghệ thông tin và truyền thông phát triển ở mọi nơi, nên trình độ dân trí ngày càng cao, thúc đẩy con em học tập.

* **Quan hệ cộng đồng:**

Về cơ bản đã tạo được sự đồng thuận trong cộng đồng, xã hội. Nhà trường xây dựng được niềm tin với chính quyền, nhân dân địa phương, học sinh và phụ huynh trong khu vực. Ý thức của phụ huynh đối với sự nghiệp giáo dục ngày càng cao, đa số các gia đình đều xác định đầu tư cho con em ăn học, đầu tư cho sự nghiệp giáo dục.

3.2.2. Thách thức

* **Kinh tế địa phương, gia đình học sinh:**

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ đổi mới và hội nhập.

- Người dân chủ yếu làm nông nên ít có điều kiện đầu tư cho con học tập tốt.

- Một bộ phận gia đình chưa thực sự quan tâm, động viên, chăm lo, quản lý con em mình, còn ỷ lại. Đời sống của một bộ phận dân còn nghèo nên không có điều kiện và thiếu sự quan tâm tới việc học tập của con em.

- Yêu cầu của xã hội về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập là rất lớn, đòi hỏi học sinh phải trang bị nhiều kỹ năng.

- Kinh tế địa phương phát triển chậm, do ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19.

- Dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng kinh tế gia đình, một số phụ huynh gặp rất nhiều khó khăn không có khả năng trang bị thiết bị để học sinh tham gia học tập trực tuyến.

* **Văn hóa xã hội:**

- Môi trường xã hội xung quanh ảnh hưởng không nhỏ đến tư tưởng học tập của các em: các mạng xã hội, trò chơi điện tử... một số gia đình thiếu sự quản lý con em mình nên vẫn còn một số học sinh trốn học đi chơi.

- Học sinh sau khi tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng ra trường khó có việc làm ảnh hưởng nhiều đến sự cố gắng nỗ lực và kết quả thi Đại học của học sinh.

B. MỤC TIÊU

1. Tăng cường công tác tuyên truyền để quán triệt và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học.

2. Đảm bảo trường học an toàn chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình, kế hoạch năm học để ứng phó với diễn biến khó lường của dịch Covid-19 để nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

3. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, sức khỏe cho học sinh; nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục trung học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM, đồng thời tích cực chuẩn bị các điều kiện triển khai Chương trình GDPT mới (Chương trình GDPT 2018), triển khai thực hiện đối với lớp 10 từ năm học 2022 – 2023.

4. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý, tăng cường nền nếp, kỷ cương, chất lượng và hiệu quả giáo dục.

C. NHIỆM VỤ

1. Đổi mới công tác quản lý nhà trường, tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; nâng cao năng lực giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên làm công tác Đoàn; tạo điều kiện cải thiện sinh hoạt, nâng cao thu nhập cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong điều kiện cho phép.

2. Nâng cao hiệu quả chất lượng dạy học. Chú trọng đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo phát huy phẩm chất, năng lực sáng tạo của người học; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu KHKT của học sinh.

3. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, trong hoạt động dạy và học phù hợp với phương thức dạy học trong thời kỳ số hoá.

4. Phân hóa học sinh theo năng lực để có PPDH, nội dung giảng dạy phù hợp với năng lực học tập của học sinh.

5. Tăng cường công tác giáo dục giá trị, kỹ năng sống cho học sinh, tư vấn tâm lý lứa tuổi cho học sinh.

6. Huy động các nguồn lực xã hội để phát triển nhà trường về mọi mặt.

7. Tham mưu Sở Giáo dục và Đào tạo cấp kinh phí để cải tạo các dãy phòng.

8. Thành lập các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, Stem tạo sân chơi cho học sinh hình thành những kỹ năng, phẩm chất cần thiết.

D. CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU

1. Đối với giáo viên

1.1. 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc Quy chế chuyên môn năm học 2021-2022 tham gia đầy đủ các buổi họp, sinh hoạt chuyên môn, chính trị. 100% CB, GV, NV thực hiện đúng kế hoạch dạy thêm, học thêm.

1.2. 100% giáo viên tích cực tham gia các hoạt động từ thiện nhân đạo.

1.3. Các cuộc thi dành cho giáo viên:

- Thi giáo viên dạy giỏi: Phân đầu ít nhất 20% GVBM đăng ký dự thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (nếu Sở Giáo Dục có tổ chức thi).

- Thi SK, NCKHSPUD (có phụ lục bàn giao riêng).

- Đối với bộ môn ít GV mà mỗi tháng 1 một giáo viên có 1 giáo án theo hướng nghiên cứu bài học.

- Khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học đối với những bài học có ĐDDH đã được trang bị.

- Xây dựng nguồn học liệu mở: 100% GV tham gia xây dựng nguồn học liệu mở, bổ sung ngân hàng đề kiểm tra đạt chất lượng, đảm bảo các bài kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ có đủ số lượng câu hỏi để bộ phận khảo thí và kiểm định chất lượng có nguồn để làm đề kiểm tra (trừ giáo viên Thể dục).

- 100% giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, khai thác các phương tiện CNTT một cách có hiệu quả phục vụ cho dạy học. 100% GV có khả năng dạy trực tuyến.

1.4. Các cuộc thi dành cho học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên:

- Các tổ chuyên môn triển khai, đôn đốc GV tích cực tham gia hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi: NCKHKT dành cho học sinh THPT, thi hùng biện tiếng Anh, thi thuyết trình về Công viên địa chất Krông Nô, thi Olympic tiếng Anh và giải toán, vật lí trên Internet. Học sinh giỏi (có phụ lục bàn giao riêng).

- Phân đầu có 1 sản phẩm NCKHKT đạt giải cấp tỉnh.

2. Kết quả giảng dạy và giáo dục

- Chất lượng học tập:

+ Trên 45 % học sinh xếp loại học lực khá, giỏi, tỷ lệ học sinh bỏ học, lưu ban dưới 1%.

+ Tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt trên trung bình của tỉnh.

+ Học sinh lên lớp thẳng trên 93%.

+ Trên 99% học sinh đạt hạnh kiểm khá, tốt; không có học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu.

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống: Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, thực hiện tốt pháp luật Nhà nước, không có học sinh vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội.

- Tham gia các cuộc thi tuyên truyền An toàn giao thông; Luật phòng chống tham nhũng, phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống HIV/AIDS và các cuộc thi khác do Sở GD và Tỉnh đoàn tổ chức.

3. Đối với nhân viên văn phòng

- 100% nhân viên tổ văn phòng hoàn thành tốt nhiệm vụ:

- Làm việc theo giờ hành chính được quy định cụ thể trong Quy chế làm việc của cơ quan.

- Bộ phận kế toán thu chi đúng nguyên tắc, giải quyết đúng và kịp thời chế độ của CB, GV, NV trong cơ quan, công khai tài chính hằng quý, hằng năm.

- Bộ phận bảo vệ tăng cường bảo vệ cơ sở vật chất của nhà trường, nhất là dịp nghỉ hè, lễ tết kiên quyết không để xảy ra tình trạng thất thoát, mất mát tài sản nhà trường, kịp thời phối hợp với chính quyền địa phương giải quyết các trường hợp làm mất trật tự, an ninh trường học, thường xuyên nhắc nhở học sinh thực hiện đúng tác phong, nề nếp.

- Nhân viên tạp vụ làm tốt vệ sinh trường lớp, văn phòng và phòng làm việc, bảo đảm nước uống cho CB, GV, NV trong thời gian làm việc tại trường.

- Nhân viên thư viện phối hợp tổ chức ngày Hội đọc sách cho học sinh trong tuần lễ sách, hàng tháng phải có kế hoạch giới thiệu sách hay cho học sinh.

- Nhân viên y tế: tham mưu các kế hoạch phòng, chống dịch bệnh Covid-19, đề xuất mua sắm trang bị các vật dụng y tế đảm bảo cho công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 và các vật tư y tế khác đảm bảo cho công tác sơ cứu và chữa trị các bệnh thông thường. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc vệ sinh môi trường, đề xuất với lãnh đạo các biện pháp, hình thức để bảo đảm môi trường luôn xanh, sạch, đẹp. Theo dõi việc sử dụng nước sạch và các công trình vệ sinh học. Theo dõi tình hình sức khỏe của học sinh, kịp thời sơ cứu các ca ốm đau, bệnh tật hoặc bị tai nạn. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh, tổ chức các buổi nói chuyện về sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống cận thị học đường và cung cấp các kiến thức phòng chống bệnh tật học đường.

- Bộ phận Văn thư - Lưu trữ: thực hiện quản lý văn bản đi, văn bản đến; Quản lý sổ sách, cơ sở dữ liệu về văn bản; Quản lý, sử dụng các loại con dấu khác được giao; Hướng dẫn lập hồ sơ; giao nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan; Thực hiện chế độ báo cáo, báo cáo thống kê cơ sở về công tác văn thư.

4. Thi đua- khen thưởng

4.1. Tập thể

- Chi bộ đảng đạt danh hiệu “Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên;
- Nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên;
- Ít nhất có 2 tổ chuyên môn, nghiệp vụ đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”;
- Công đoàn đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh” trở lên;
- Đoàn trường đạt danh hiệu “Đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc”.

4.2. Cá nhân

- Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: có 1 CB, GV, NV trở lên;
- Bằng khen của UBND tỉnh, của Bộ GD: 04 trở lên.

5. Cơ sở vật chất

- Sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất hiện có;
- Ưu tiên nguồn kinh phí để đầu tư, trang bị thêm các trang thiết bị, hóa chất cho các phòng tin học, thí nghiệm, thực hành, phòng đa năng đủ về số lượng và chất lượng để đáp ứng cho nhu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh;
- Xây dựng khuôn viên nhà trường “Xanh - Sạch - Đẹp – An toàn”;
- Đầu tư kinh phí cải tạo nâng cấp phòng Truyền thống nhằm giáo dục cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tự hào truyền thống vẻ vang của nhà trường; xây dựng lò

đốt rác thông minh để xử lý rác thải trường học tránh ô nhiễm môi trường trong trường học.

E. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện đúng Kế hoạch thời gian năm học

Thực hiện theo Quyết định số **1255 /QĐ-UBND** ngày 17 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Tựu trường ngày 1/9/2021, khai giảng 5/9/2021
- Số tuần thực học trong năm học: 35 tuần trong đó:
 - + Học kì 1: 18 tuần thực học kể từ ngày 6/9/2021 đến trước ngày 16/1/2022.
 - + Học kì 2: 17 tuần thực học kể từ ngày 16/1/2022, hoàn thành chương trình giáo dục trước ngày 25 tháng 5 năm 2022.
- Thời gian kết thúc năm học trước ngày 31/5/2022.
- Thi KHKT cấp tỉnh dành cho học sinh trung học ngày 15,16,17 tháng 12 năm 2021.
- Thi chọn học sinh giỏi 12 trung học phổ thông cấp tỉnh ngày 13,14,15 tháng 4 năm 2022.
- Thi nghề phổ thông cấp THPT: 19/3/2022.
- Hoàn thành tuyển sinh vào 10 năm học 2022-2023 trước ngày 30/7/2022.

2. Tăng cường các biện pháp phòng, chống Covid-19 trong trường học

a. Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế tại địa phương để hướng dẫn, chỉ đạo các các tổ chức, đoàn thể triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp bảo đảm an toàn trước tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp; tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lí; thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống dịch Covid-19 trong trường học.

b. Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lí; duy trì thực hiện vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp học theo quy định; thường xuyên rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết để bảo đảm an toàn khi học sinh đến trường học tập.

c. Kịp thời phát hiện sớm các trường hợp có biểu hiện nghi ngờ mắc Covid-19 trong trường học, báo cáo với cơ quan Y tế tại địa phương để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục trung học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh

3.1. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2021 - 2022 và các mảng kế hoạch hoạt động giáo dục chung; Các tổ, nhóm chuyên môn, xây dựng kế hoạch giáo dục năm học cho tổ và cho từng bộ môn; GV xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân năm học; đăng ký chỉ tiêu phấn đấu chất lượng bộ môn theo tỉ lệ cụ thể; xây dựng chương trình dạy học phù hợp với tình hình chung của nhà trường, nội dung từng môn học chính khóa,

phụ đạo, bồi dưỡng, học thêm, làm SK, KHKT, sử dụng đồ dùng dạy học từ đầu năm học để BGH phê duyệt triển khai thực hiện và lưu trữ theo quy định.

3.2. Tổ chức thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục.

Thực hiện nghiêm túc Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; Công văn số 1333/SGDDĐT-VP ngày 2 tháng 9 năm 2021 về việc triển khai thực hiện khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 được ban hành tại Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của UBND tỉnh, Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022; Công văn số 1447 /SGDDĐT-GDTrHQLCL ngày 20/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT năm học 2021-2022; công văn 1279/SGDDĐT-GDTrHQLCL ngày 25/8/2021 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM cấp THPT năm học 2021-2022.

Các tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh, đảm bảo bảo đảm hoàn thành chương trình năm học, bố trí thời lượng dành cho việc luyện tập, ôn tập; Bố trí đủ số tiết thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo KHKT và kiểm tra định kỳ.

3.2.1. Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2006, xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục theo công văn hướng dẫn số 959/SGDDĐT-GDTrHQLCL, ngày 30 tháng 6 năm 2021 triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022 về việc thực hiện Công văn số: 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23 tháng 06 năm 2021 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với tình hình dịch Covid-19 tại địa phương; bảo đảm chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện và hoàn thành chương trình trong điều kiện dịch Covid-19.

Xây dựng kế hoạch hoạt động văn hóa, văn nghệ và thể dục thể thao góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, phát huy bản sắc văn hóa, dân tộc và định hướng thị hiếu âm nhạc giúp học sinh hướng tới giá trị chân- thiện- mỹ theo Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 18/10/2017 Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tổ chức hoạt động văn hóa của học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

3.2.2. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: thực hiện 2 tiết/tháng/lớp

- Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ chuyên mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

- Tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống; xây dựng quy tắc văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025 theo quyết định 1299/QĐ ngày 03/19/2018 của Thủ tướng chính phủ và tăng cường các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa gắn với các hoạt động của đơn vị sản xuất kinh doanh tại địa phương.

- Tổ chức phát động tuần lễ “Hưởng ứng học tập suốt đời” và tổ chức ngày đọc sách hiệu quả gắn với xây dựng câu lạc bộ khoa học trong các nhà trường, triển khai chương trình “mắt sáng học hay” theo tài liệu của Bộ GDĐT; Hàng tuần các lớp tự tổ

chức cho học sinh các buổi đọc sách vào các tiết SHL và các tiết HĐGDNGLL đối với những đầu sách đã được trang bị tại thư viện nhà trường.

3.2.3. Hoạt động hướng nghiệp:

- Thời lượng hoạt động giáo dục hướng nghiệp được bố trí 9 tiết/năm học.

- Chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục phù hợp, đảm bảo đủ thời lượng, đúng chủ đề và có chất lượng tốt, triển khai có hiệu quả chương trình hướng nghiệp cho học sinh trung học, chú trọng việc tư vấn lựa chọn nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông theo Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

3.2.4. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể chính trị trong nhà trường Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp thanh niên, Công đoàn thực hiện tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính. Đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy trong nhà trường phổ thông theo Quyết định số 1280/QĐ-SGDĐT ngày 26 tháng 9 năm 2013, về việc ban hành Chương trình tích hợp nội dung phòng chống tham nhũng trong môn GDCD trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và Công văn số 5571/2013/BGDĐT-TTr ngày 13/8/2013 của Bộ GDĐT; giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, phòng chống dịch bệnh lây nhiễm; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục khác theo quy định. Hướng dẫn tổ chức tham quan, học tập các di tích lịch sử ở Đắk Nông như di tích cách mạng nhà ngục Đắk Mil, khu căn cứ cách mạng Năm Nung, đồi 722 xã Đăk Săk, phát huy và bảo tồn Công viên địa chất toàn cầu của Đắk Nông do UNESCO công nhận Tiếp tục thực hiện chương trình Giáo dục địa phương các môn Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý cho học sinh các trường phổ thông theo Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17/12/2017 của Bộ GDĐT. Triển khai xây dựng và thực hiện bộ Quy tắc ứng xử trong trường học phổ thông theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT, triển khai công tác xã hội trong trường học theo Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT chú trọng hỗ trợ các học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

Xây dựng kế hoạch hoạt động văn hóa, văn nghệ và thể dục thể thao góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, phát huy bản sắc văn hóa, dân tộc và định hướng thị hiếu âm nhạc giúp học sinh hướng tới giá trị chân - thiện - mỹ theo Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 18/10/2017 Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tổ chức hoạt động văn hóa của học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

Lên kế hoạch tổ chức phát động tuần lễ “Hướng ứng học tập suốt đời” và tổ chức ngày đọc sách hiệu quả gắn với xây dựng câu lạc bộ khoa học trong các nhà trường, triển khai chương trình “mắt sáng học hay” theo tài liệu của Bộ GDĐT.

chức cho học sinh các buổi đọc sách vào các tiết SHL và các tiết HĐGDNGLL đối với những đầu sách đã được trang bị tại thư viện nhà trường.

3.2.3. Hoạt động hướng nghiệp:

3.2.5. Ngay sau khi học sinh tựu trường, tổ chức cho học sinh lao động, vệ sinh trường lớp bảo đảm môi trường cảnh quan sư phạm và đảm bảo vệ sinh phòng dịch bệnh; tổ chức cho học sinh học nội quy nhà trường, đặc biệt quan tâm đối với các lớp đầu cấp nhằm giúp học sinh hiểu biết truyền thống nhà trường, làm quen với điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục tích cực trong nhà trường, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của ngày Khai giảng, Lễ tri ân, Lễ chào cờ Tổ quốc; hướng dẫn học sinh hát Quốc ca đúng nhạc và lời để hát tại các buổi lễ, thể hiện nhiệt huyết, lòng tự hào dân tộc Việt Nam.

3.2.6. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 734/KH-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông triển khai Đề án “Tổng thể phát triển Giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 định hướng đến 2025” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Tổ chức tập luyện và duy trì nền nếp tập thể dục giữa giờ thường xuyên trong suốt năm học để tạo môi trường học tập gần gũi, thân thiện đối với học sinh. Thành lập các câu lạc bộ thể thao, tạo sân chơi để giúp học sinh phát triển toàn diện.

3.2.7. Tổ chức dạy học ngoại ngữ

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 631/KH-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018-2025.

- Tiếp tục thực hiện chương trình tiếng Anh 7 năm và đưa vào thực hiện chương trình tiếng Anh 10 năm cho 2 lớp 10a1 và 10a2.

- Cử giáo viên tiếng Anh tham gia học các lớp bồi dưỡng và đánh giá năng lực.

- Tiếp tục triển khai hoạt động sử dụng tiếng Anh trong sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo Công văn số 1485/SGDDĐT-GDTrH ngày 17/8/2017 của Sở GDĐT về việc sử dụng tiếng Anh trong sinh hoạt tổ chuyên môn ngoại ngữ các trường phổ thông.

- Thành lập câu lạc bộ, tổ chức các hoạt động ngoại khóa tiếng Anh nhằm tạo phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ cho đội ngũ đội ngũ giáo viên và học sinh.

- Triển khai đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh theo Công văn số 5333/BGDĐT- GDTrH ngày 29/9/2014 của Bộ GDĐT về việc triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn tiếng Anh cấp trung học từ năm học 2014-2015 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 về việc định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tích cực vận dụng hình thức kiểm tra thực hành trong quá trình dạy học ngoại ngữ theo hướng cho học sinh trình bày chủ đề mở, phù hợp điều kiện thực tiễn và đặc điểm tâm lý, năng lực của người học.

- Tổ chức cho học sinh tham gia thi tiếng Anh theo hình thức hùng biện tại cuộc thi Olympic 23/3 cấp tỉnh của các trường THPT, phổ thông DTNT.

- Bổ sung, khai thác sử dụng, phát huy hiệu quả phòng học ngoại ngữ đã được trang bị.

- Tạo điều kiện cho các trung tâm tư vấn hướng nghiệp tổ chức dạy tiếng Nhật, tiếng Hàn Quốc nếu các trung tâm có đủ điều kiện, được các cơ quan quản lý cho phép hoạt động và cha mẹ học sinh, học sinh tự nguyện tham gia.

3.3. Đổi mới phương pháp dạy học, hình thức dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh

3.3.1. Xây dựng kế hoạch dạy học các bài học bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học¹. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học² với mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện³ và sản phẩm cụ thể để giao cho học sinh thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản văn hóa và cộng đồng. Tăng cường giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình.

3.3.2. Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên cơ sở tự nguyện của học sinh và phụ huynh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học một số môn học phù hợp.

3.3.3. Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

3.4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

3.4.1. Thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại học sinh THCS, THPT Công văn số 1267/SGDDĐT-GDTrHQLCL ngày 24/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Bộ GDĐT; lưu ý sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông. Nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của Chương trình GDPT hiện hành.

3.4.2. Thực hiện đánh giá thường xuyên trực tiếp hoặc trực tuyến bằng các hình thức: hỏi - đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

3.4.3. Việc kiểm tra, đánh giá định kì, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập. Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính: đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận, đặc tả câu hỏi tự luận, trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự

¹Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

²Mở đầu (tình huống có vấn đề, giao nhiệm vụ học tập) xác định vấn đề cần giải quyết hoặc nhiệm vụ học tập gắn với kiến thức mới của bài học; Hình thành kiến thức mới (hoạt động với sách giáo khoa, thiết bị dạy học và học liệu để khai thác, tiếp nhận kiến thức mới thông qua kênh chữ, kênh hình, kênh tiếng, vật thật); Luyện tập (câu hỏi, bài tập, thực hành, thí nghiệm) để phát triển các kỹ năng gắn với kiến thức mới vừa học; Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn.

³Sử dụng sách giáo khoa, thiết bị dạy học, học liệu phù hợp theo nội dung hoạt động với câu hỏi/lệnh rõ về mục đích, cách thức thực hiện (đọc, nhìn, nghe, nói, làm) và yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành.

luận cần biên soạn theo mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục. Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành hoặc dự án học tập: yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng kiểm tra các mức độ đạt được phù hợp với 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao của các kiến thức, kỹ năng được sử dụng. Căn cứ vào mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục, mức độ phát triển năng lực của học sinh, nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra, đánh giá đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao; có hướng dẫn cụ thể trước khi tổ chức thực hiện.

3.4.4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; chuẩn bị tốt các điều kiện để từng bước triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá, thi trực tuyến, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

3.4.5. Tổ chức các kì thi khảo sát, thi thử TN dành cho học sinh khối 12. Qua đó phân tích kết quả từ đó đề xuất những giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học.

3.5. Nâng cao chất lượng dạy học qua internet, trên truyền hình

3.5.1. Tiếp tục triển khai thực hiện việc dạy học trực tuyến theo Phương án số 603/PA-SGDĐT ngày 7/5/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tổ chức dạy học trực tuyến trong trường hợp học sinh phải nghỉ học ở trường để phòng dịch Covid-2019, thực hiện Phương án dạy học trực tuyến của trường THPT Nguyễn Du.

3.5.2. Chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên dạy học qua internet xây dựng các bài học điện tử để giao cho học sinh thực hiện các hoạt động phù hợp trên môi trường mạng, ưu tiên các nội dung học sinh có thể tự học, tự nghiên cứu như: đọc sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, xem video, thí nghiệm mô phỏng để trả lời các câu hỏi, bài tập được giao⁴. Thời gian quy định cho mỗi bài học phải bảo đảm sự phù hợp để học sinh tự truy cập vào bài học, thực hiện các nhiệm vụ học tập dưới sự với sự theo dõi, giám sát, hỗ trợ, đánh giá của giáo viên.

3.5.3. Tổ trưởng chuyên môn theo dõi việc soạn giảng, dạy học của giáo viên theo PPCT, TKB; tổ chức kiểm tra hồ sơ, giáo án dạy học trực tuyến, trực tiếp, tích cực tham gia dự giờ, tổ chức góp ý rút kinh nghiệm nhằm phát huy tối đa những ưu điểm và kịp thời khắc phục những tồn tại hạn chế.

3.5.4. Tăng cường công tác tập huấn, ứng dụng CNTT trong dạy học, khai thác triệt để các tài nguyên trên internet.

4. Phát triển mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; tiếp tục xây dựng trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng

4.1. Duy trì cơ cấu trường lớp, thực hiện bảo đảm các nguyên tắc theo hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại trường lớp, số lượng học sinh gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục.

4.2. Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất trường học; tiếp tục bổ sung trang thiết bị dạy học theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT

⁴Nội dung các bài học điện tử; bài kiểm tra, đánh giá; hoạt động của giáo viên và hoạt động của học sinh trên môi trường mạng phải được tổ chức và quản lý trên hệ thống quản lý học tập (Learning Management System - LMS) hoặc hệ thống quản lý nội dung học tập (Learning Content Management System - LCMS).

ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông. Xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh-sạch-đẹp theo quy định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, an toàn để thu hút học sinh đến trường,...

Tổ chức kiểm tra sử dụng sơ sở vật chất, thiết bị dạy học; rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để có kế hoạch bổ sung thiết bị theo Quyết định số 416/QĐ-SGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học Chương trình giáo dục STEM để từng bước đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT mới. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên kiêm nhiệm làm công tác quản lý thiết bị dạy học của phòng học bộ môn để đảm bảo việc dạy học có chất lượng

Trang bị thêm các đầu sách tham khảo, sách pháp luật.

4.3. Xây dựng phòng truyền thống, các công trình nhà xe, cảnh quan trước cổng trường ... nhằm kỷ niệm 10 năm thành lập trường.

4.4 Xây dựng kế hoạch thực hiện kế hoạch 68/KH-SGDĐT, ngày 3/8/2021 về xây dựng mô hình trường học thông minh trong quản lý trường học giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

5. Triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018

Tiếp tục thực hiện Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24/01/2019 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai Chương trình GDPT 2018, cụ thể:

- Thực hiện Kế hoạch số 255/KH-UBND ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo lộ trình quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT; Kế hoạch số 418/KH-UBND ngày 13/8/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo yêu cầu của Thủ tướng chính phủ tại Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018. Tiếp tục thực hiện Công văn số 1079/SGDĐT-GDTrH ngày 22 tháng 5 năm 2019 về việc chỉ đạo các trường THPT, trường PTDTNT và các phòng GDĐT tổ chức cho toàn thể cán bộ, giáo viên nghiên cứu, học tập, hội thảo để quán triệt các văn bản của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới Chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

- Chuẩn bị các nguồn lực về nhân lực, nguồn lực, chương trình, cơ sở vật chất để thực hiện chương trình mới 2018.

6. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua của Ngành.

6.1. Đối với Cấp ủy chi bộ, Ban giám hiệu, công đoàn

- Thường xuyên tăng cường giáo dục chính trị, tuyên truyền, củng cố, nâng cao nhận thức cho đảng viên, cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh về chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, về đường lối đổi mới của Đảng trong giai đoạn hiện nay.

- Quán triệt các Nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, của Chi bộ đặc biệt là Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” một cách kịp thời, đầy đủ cho đảng viên, cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tăng

cường vai trò lãnh đạo của Chi bộ trong việc xây dựng và lãnh đạo đơn vị thực hiện những nhiệm vụ chính trị và lãnh đạo các tổ chức đoàn thể chính trị- xã hội trong đơn vị.

- Quản lý tốt đội ngũ Đảng viên, cán bộ, giáo viên, nhân viên, làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nắm chắc tình hình tư tưởng và có biện pháp uốn nắn, ngăn chặn kịp thời những biểu hiện nhận thức lệch lạc, dao động về tư tưởng. Gắn việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” với việc thực hiện tốt nhiệm vụ của từng đảng viên, cán bộ, giáo viên, nhân viên trên tất cả mọi lĩnh vực công tác.

6.2. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên có kế hoạch cụ thể và tiêu chí dựa trên các kế hoạch, các nội dung đã triển khai, luôn phấn đấu với nguyên tắc “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”.

- Yêu thương và tôn trọng học sinh, tìm hiểu và nắm bắt đặc điểm của từng đối tượng học sinh trong lớp, trên cơ sở đó giáo viên có biện pháp cụ thể nhằm giúp học sinh tiến bộ trong học tập, phát triển năng khiếu và sở thích, nắm bắt phương pháp tự học, tự khám phá kiến thức.

- Đối với giáo viên trẻ phải tích cực tham gia vào các hoạt động đoàn thể, ngoại khóa, các câu lạc bộ nhằm phát huy sự tự tin và tinh thần trách nhiệm cao đối với học sinh, coi đây là một nhiệm vụ song song với công tác chuyên môn.

- Tổ tư vấn tâm lý theo dõi phát hiện những học sinh có biểu hiện không bình thường để tìm hiểu kịp thời có sự tư vấn giúp các em giải tỏa về mặt tâm sinh lý.

6.3. Đối với đoàn thanh niên

- Phối hợp với các đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục lý tưởng phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống cho học sinh. Chú trọng giáo dục hình thành ở học sinh những phẩm chất tốt đẹp: lòng yêu nước, trách nhiệm của người công dân đối với đất nước, gia đình và xã hội. Tạo các sân chơi, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, các hoạt động ngoài giờ, các buổi nói chuyện chuyên đề, hội thảo... nhằm thu hút học sinh tham gia, cung cấp thêm những kiến thức, tạo điều kiện hình thành kỹ năng xử lý các vấn đề phát sinh trong học tập và cuộc sống.

- Làm tốt công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình và các tổ chức xã hội trong việc giáo dục học sinh.

- Giáo dục nề nếp, kỉ cương, phong cách sống lành mạnh, có động cơ học tập đúng đắn.

- Tổ chức thực hiện quy tắc ứng xử trong nhà trường, thành lập tổ tư vấn học đường, bố trí các Cán bộ, giáo viên có kinh nghiệm phụ trách.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống cách mạng bằng các hoạt động thiết thực: thăm quan, tu bổ di tích lịch sử, văn hóa, thăm hỏi phụng dưỡng gia đình người có công, gia đình thương binh liệt sĩ, kịp thời tuyên dương những tấm gương tiêu biểu, điển hình trong phong trào.

- Tổ chức các câu lạc bộ thể thao, văn hóa, văn nghệ nhằm rèn luyện phát triển toàn diện học sinh.

- GV CN, GV dạy cần tìm hiểu kỹ về học sinh từ đó có những biện pháp giáo dục phù hợp.

- Sử dụng các biện pháp xử lý kỉ luật tích cực trong trường học trong công tác giáo dục học sinh vi phạm.

7. Xây dựng đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

7.1. Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo quy định.

- Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng đề án vị trí việc làm xin biên chế giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên, nhất là các môn Tin học, Ngoại ngữ, Mĩ thuật, Âm nhạc đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định.

7.2. Bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Cử đội ngũ CBQL, GV tham gia các lớp bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cốt cán các mô đun triển khai Chương trình GDPT 2018 theo Kế hoạch năm học 2021-2022; Xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức dạy học trực tuyến cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên nhằm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục; đổi mới phương thức dạy học chuyển từ hình thức dạy học trực tiếp qua hình thức dạy học trực tuyến; đổi mới về công tác kiểm tra, đánh giá, thi cử đối với học sinh đảm bảo công bằng, công tâm, khách quan phù hợp với phương thức dạy học trong thời kỳ số hoá.

- Có kế hoạch cử đi đào tạo, bồi dưỡng giáo viên của một số môn học hiện tại để tiến tới mỗi giáo viên có thể đảm nhiệm dạy học toàn bộ môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí theo Chương trình GDPT 2018.

7.3. Thực hiện tốt Công văn số 112/SGDĐT-GDTrH ngày 26 tháng 01 năm 2016 của sở GDĐT về việc hướng dẫn đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên trung học.

8. Đổi mới công tác quản lý

8.1. Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá, bảo đảm khách quan, chính xác và công bằng; thực hiện tốt quy định dạy thêm học thêm theo Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 4/5/2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông. Khắc phục ngay tình trạng thực hiện sai chức năng, nhiệm vụ của từng cấp, từng chức năng quản lý.

8.2. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh tiệm cận với Chương trình GDPT 2018.

8.3. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường; tích cực áp dụng hội thảo, tập huấn, họp trao đổi công tác qua internet và hệ thống bồi dưỡng giáo viên qua hệ thống LMS do Viettel cung cấp. Sử dụng trang Website và khai thác sử dụng hệ thống phần mềm dạy và học hiệu quả, tăng cường chất lượng phần mềm quản lý điểm

Vn-Edu, phần mềm quản lý thi, xét tốt nghiệp và tuyển sinh lớp 10. Tiếp tục chấn chỉnh việc làm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

8.4. Ứng dụng CNTT trong quản lý, chỉ đạo hoạt động. Nhập số liệu vào hệ thống hệ thống CSDL ngành tại địa chỉ: <http://csdl.moet.gov.vn/> đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên...

9. Công tác truyền thông

9.1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội, của Bộ GDĐT, Sở Giáo dục về đổi mới giáo dục trung học; tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới giáo dục trung học, xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí địa, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin cho xã hội đối với ngành Giáo dục.

9.2. Động viên đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin bài về các hoạt động của đơn vị, của ngành, của trường tập trung vào các tin bài về việc chuẩn bị các điều kiện đổi mới CT GDPT, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

10. Công tác thi đua, khen thưởng

Thực hiện công tác thi đua theo hướng dẫn của Sở Giáo dục.

Tiếp tục thực hiện việc xếp loại thi đua theo theo thang điểm dựa trên các tiêu chí đã thống nhất trong Hội nghị viên chức người lao động. Chú trọng các tiêu chí thi đua là những thành tích cụ thể của CB, GV- NV để ưu tiên bình xét.

Việc bình xét thi đua, khen thưởng cuối năm phải đảm bảo công bằng, khách quan, minh bạch; dựa vào các thông tư, văn bản của ngành; Luật thi đua khen thưởng; nội quy, quy chế thi đua khen thưởng của cơ quan được thông qua trong hội nghị CC,VC và người lao động đầu năm.

F. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức xây dựng kế hoạch

Kế hoạch năm học 2021 – 2022 sau khi được thống nhất thông qua Chi bộ, thảo luận cấp tổ và thông qua Hội nghị CB, VC, NLD được ban hành và thực hiện.

Ban Giám hiệu nhà trường chỉ đạo thực hiện kế hoạch năm học 2021 – 2022 và chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch; điều chỉnh kế hoạch năm học từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

Thông tin nội dung cơ bản của Kế hoạch năm học 2021 – 2022 đăng trên Website của nhà trường.

2. Chỉ đạo thực hiện

2.1. Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch năm 2021– 2022 của nhà trường tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

2.2. Phó Hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

2.3. Tổ trưởng chuyên môn: Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; lên kế hoạch tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên; đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch có hiệu quả.

2.4. Cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên: Căn cứ kế hoạch năm học 2021 – 2022 của nhà trường và của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3. Tiêu chí đánh giá

Bám sát nội dung Kế hoạch năm học 2021 – 2022, các mục tiêu, chỉ tiêu được nêu trong Kế hoạch để kiểm tra, đánh giá mức độ thực hiện, đánh giá mức độ tiến bộ, có so sánh các chỉ tiêu cùng kỳ năm học này so với năm trước và với mục tiêu đề ra của Kế hoạch năm học.

4. Hệ thống thông tin phản hồi

Thông qua nhiều kênh thông tin khác nhau:

Thông tin liên lạc giữa phụ huynh và nhà trường. Phụ huynh sẽ được cung cấp thông tin về tình hình học tập của học sinh trong suốt quá trình tham gia học tập tại trường. Ngoài ra, phụ huynh cũng có thể trao đổi trực tiếp với Ban Giám hiệu và các giáo viên, góp ý phản hồi ý kiến với nhà trường và trao đổi với các phụ huynh khác trong trường nhằm tăng cường việc trao đổi và cung cấp thông tin giữa nhà trường và gia đình.

Quản lý trường học trực tuyến nhằm tăng cường việc quản lý chất lượng giáo dục tại các trường học đồng thời nhằm tăng cường việc trao đổi và cung cấp thông tin giữa nhà trường và gia đình các thông tin về tình hình học tập, rèn luyện của học sinh hàng ngày, hàng tuần, thông qua các thiết bị viễn thông, CNTT. Các thông tin cung cấp tới PHHS bao gồm nhận xét của giáo viên chủ nhiệm, kết quả điểm hàng tuần, hàng tháng, số ngày nghỉ học, bỏ tiết,... và nhiều thông tin hoạt động khác của từng học sinh.

5. Phương thức đánh giá sự tiến bộ

Nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt chất lượng đầu vào của học sinh, phải đáp ứng nhu cầu học tập phù hợp với xu hướng ngày nay.

Phải đáp ứng yêu cầu trang bị cho người học để có thể trở thành các công dân thành công ở thế kỷ mới, có các kiến thức, kỹ năng và thái độ cơ bản cần thiết; người học có các phương pháp, cách thức học tập và các công cụ mới hữu ích để có thể chuẩn bị cho mình tốt nhất khi THPT quốc gia.

G. KIẾN NGHỊ

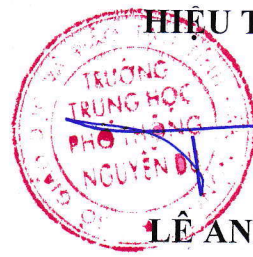
1. Với Sở GD-ĐT: Đề nghị đầu tư cho một số công trình của nhà trường như: hỗ trợ xây dựng nhà Đa chức năng, khu giáo dục thể chất.

2. Với UBND Huyện: Xây dựng nhà Đa chức năng, khu giáo dục thể chất; xây hàng rào ổn định phía sau nhà trường để đảm bảo an ninh trật tự trường học.

3. Với Cha mẹ học sinh: cần quan tâm đầu tư quản lý, đôn đốc, động viên con em vươn lên trong học tập, khắc phục lỗi hỏng kiến thức để nâng cao kết quả học tập; cần theo dõi, hạn chế học sinh vi phạm an toàn giao thông, trốn bỏ học; phối hợp với nhà trường, GVCN, qua các phương tiện thông tin để theo dõi, giáo dục con em mình.

Nơi nhận:

- Sở GD &ĐT (đề b/c);
- BGH (chỉ đạo);
- Các TC, bộ phận; thực hiện;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

LÊ ANH TUẤN